

Số: 3213/QĐ-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn của sinh viên hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

Căn cứ Quyết định số 666/TTg, ngày 11/11/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-ĐHDT-HĐT ngày 18/3/2020 của Chủ tịch Hội đồng Trường – Trường Đại học Duy Tân về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/08/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban thành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên ngày 12/04/2022;
Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 2427/QĐ-ĐHDT ngày 05 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân.

Điều 3. Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Đào tạo, Đoàn thanh niên các Viện/Trường đào tạo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BGD&ĐT;
- BGH;
- Lưu VP; P.CT HSSV.



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Võ Thanh Hải**

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 08 năm 2022

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3413 /QĐ-ĐHDT, ngày 17/08/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Duy Tân)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên (SV) gồm có các nội dung, tiêu chí đánh giá, thang điểm, quy trình tổ chức đánh giá, phân loại và sử dụng kết quả rèn luyện.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả sinh viên đang học Đại học hệ chính quy và sinh viên Đại học liên thông hệ chính quy thuộc Trường Đại học Duy Tân. Sinh viên chính quy hệ đào tạo văn bằng 2 không áp dụng quy định này.

Điều 2: Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định của quy chế; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá rèn luyện sinh viên.

Điều 3: Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- Ý thức tham gia học tập;
- Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định của nhà trường;
- Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 4: Đánh giá về ý thức tham gia học tập

Căn cứ vào ý thức học tập và thi cử của sinh viên để đánh giá. Khung điểm từ 0 đến 20 điểm. Cụ thể như sau:

1. Ý thức và thái độ tham gia học tập: điểm tối đa là 10 điểm (căn cứ cảnh báo GPA trên myDTU của sinh viên để chấm điểm: 10; 5 hoặc 0 điểm)

a) Không bị cảnh báo hoặc cảnh báo màu vàng: 10 điểm.

b) Cảnh báo màu cam: 5 điểm.

c) Cảnh báo màu đỏ: 0 điểm.

2. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi: 10 điểm

a) Trong học kỳ bị giám thị lập biên bản đình chỉ thi: bị trừ 10 điểm.

b) Trong học kỳ bị giám thị lập một biên bản cảnh cáo hoặc khiển trách: bị trừ 5 điểm.

Điều 5: Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định của nhà trường (0– 25 điểm)

Căn cứ để xác định điểm là ý thức chấp hành nội quy, quy chế và những quy định của nhà trường. Khung điểm từ 0 đến 25 điểm.

1. Ý thức chấp hành thực hiện nhiệm vụ của Giảng viên cố vấn học tập theo quy định: 10 điểm (chấp hành tốt thông báo triệu tập để tư vấn học tập hoặc các nhiệm vụ khác của GVCV: 10 điểm; mỗi lần vắng trừ 5 điểm; chú ý điểm trừ tối đa của khoản 1 không quá 10 điểm).

2. Thực hiện việc mua BHYT bắt buộc đối với sinh viên: 15 điểm.

Điều 6: Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội

Căn cứ vào thái độ tham gia công tác chính trị, công tác xã hội, công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; ý thức và kết quả tham gia công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao của sinh viên để đánh giá. Khung điểm tối đa 20 điểm.

1. Ý thức tham gia công tác chính trị (tham dự các buổi lễ khai giảng, tổng kết, phát bằng, ngày thành lập trường, lễ ký hợp tác đào tạo...), công tác xã hội (tham gia

lao động công ích, các hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa...) hoặc tham gia công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: 10 điểm.

2. Ý thức tham gia công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao (sinh viên trực tiếp tham gia hoặc đóng góp về vật chất để đơn vị triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao): 10 điểm.

Điều 7: Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

Căn cứ vào ý thức chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước trong cộng đồng; thực hiện quy định kê khai nơi cư trú của sinh viên. Khung điểm tối đa 25 điểm.

1. Ý thức chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước, ý thức chấp hành quy định của địa phương (hoặc quy định của ký túc xá) nơi sinh viên cư trú: 10 điểm.

2. Định kỳ thực hiện kê khai nơi cư trú đầy đủ và đúng thời gian quy định cho nhà trường: 15 điểm.

Điều 8: Đánh giá trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường

Căn cứ vào kết quả và hiệu quả điều hành và thực hiện nhiệm vụ của cán bộ lớp, cán bộ đoàn trong học kỳ để đánh giá hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện. Khung điểm tối đa 10 điểm.

Đánh giá cho sinh viên được giao nhiệm vụ: Cán bộ lớp, cán bộ đoàn (lớp trưởng, lớp phó, BT hoặc PBT Chi đoàn, UV BCH Đoàn các cấp, cộng tác viên của BCH Đoàn Trường/Viện/khoa), Tổ trưởng, Tổ phó, Nhóm trưởng nhóm thực hành thí nghiệm, Ban Chủ nhiệm các CLB trực thuộc Trường.

1. Có Quyết định hoặc văn bản phân công nhiệm vụ (hoặc Trường/Viện/Khoa giao nhiệm vụ làm Tổ/nhóm trưởng hoặc phó: 5 điểm

2. Hoàn thành nhiệm vụ: 5 điểm

Điều 9: Điểm thưởng

1. Sinh viên tham gia dự thi cấp Quốc tế và Quốc gia:

a. Sinh viên tham gia dự thi Quốc tế: đạt giải (40 đ); chưa đạt giải (30 đ);

b. Sinh viên tham gia dự thi Quốc gia (cấp tỉnh trở lên): đạt giải (30 đ); chưa đạt giải (20 đ);

c. Sinh viên tham gia dự thi cấp Trường (Đại học Duy Tân, Trường/Viện đào tạo): đạt giải (20 đ), chưa đạt giải (10),

2. Đạt danh hiệu sinh viên 5 tốt:

Sinh viên 5 tốt cấp TW hoặc Sao tháng giêng (40 điểm); Sinh viên 5 tốt cấp thành phố (30 đ); Sinh viên 5 tốt cấp Trường (20 đ).

Ghi chú:

- Trong một nội dung thi của kỳ thi nếu đạt giải nhiều cấp thì được cộng điểm cấp dự thi có điểm cao hơn. Nội dung dự thi tính cả đề tại NCKH, khởi nghiệp và các hình thức thi (trực tiếp, gửi bài viết hoặc thi online).

- Tổng điểm tối đa được đánh giá của các nội dung tại điều 4, điều 5, điều 6, điều 7, điều 8 và điều 9 không được vượt quá 100.

Chương III

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 10: Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

- a) Từ 90 đến 100 điểm : loại xuất sắc;
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung;
- e) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- f) Dưới 35 điểm : loại kém.

Điều 11: Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian học tập sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian học tập sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên chưa hoàn thành chương trình học tập và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học (học theo tiến độ chậm) nếu thời gian học tập bổ sung tương ứng từ



1 học kỳ trở lên thì tiếp tục được đánh giá rèn luyện trong thời gian hoàn thành bổ sung và tốt nghiệp. Trường hợp sinh viên học tập bổ sung và tốt nghiệp với thời gian ít hơn 1 học kỳ thì được đưa vào diện điều chỉnh kết quả rèn luyện của học kỳ cuối cùng.

6. Sinh viên hoàn thành chương trình học tập và tốt nghiệp trước thời hạn (học theo tiến độ nhanh) tốt nghiệp ra trường thời điểm nào thì tính điểm trung bình cộng kết quả rèn luyện toàn khóa học đến thời điểm đó.

7. Sinh viên là người nước ngoài không bắt buộc đánh giá rèn luyện nhưng cuối khóa học được Hội đồng đánh giá rèn luyện cấp Trường/Viện xem xét và đề nghị xếp loại rèn luyện cuối khóa để xét điều kiện tốt nghiệp (nếu thời gian khóa học sinh viên không bị kỷ luật từ đình chỉ học tập trở lên thì xếp loại rèn luyện ở mức loại tốt hoặc xuất sắc).

8. Sinh viên đang theo học chương trình Du học không đánh giá rèn luyện. Trường hợp sinh viên được chuyển chương trình học về học theo các ngành đào tạo của trường Đại học Duy Tân thì điểm rèn luyện toàn khóa được tính điểm trung bình chung của các học kỳ đã theo học theo chương trình của Đại học Duy Tân từ thời điểm chuyển ngành.

9. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá rèn luyện khi tiếp tục học tập trở lại theo quy định.

10. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai để làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá đánh giá rèn luyện trong thời gian sinh viên học tập và tốt nghiệp chương trình thứ hai.

11. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng tại hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục cũ khi học lại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục đánh giá rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 12. Quy trình và hình thức đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hình thức đánh giá: Đánh giá rèn luyện theo hình thức online
2. Quy trình:

Bước 1: Triển khai: Căn cứ theo thông báo hướng dẫn đánh giá rèn luyện của Nhà trường GVCVHT tiến hành họp lớp CVHT để triển khai đến tất cả sinh viên trong lớp thực hiện.

Bước 2: Sinh viên tự đánh giá: Căn cứ vào kết quả rèn luyện và các thành tích cá nhân để tính điểm thưởng (nếu có) trong học kỳ, sinh viên tự đánh giá rèn luyện của mình (đánh giá theo hình thức online) theo biểu mẫu trên hệ thống myDTU của sinh viên theo đúng thời gian quy định (hệ thống mở tự động trên myDTU).

Bước 3: GVCVHT đánh giá rèn luyện cho từng sinh viên trên hệ thống myDTU theo đúng nội dung và thời gian quy định. Đồng thời tổ chức họp lớp sinh hoạt dưới sự chủ trì của GVCVHT để công bố công kết quả đánh giá của từng sinh viên cho tập thể lớp. Sinh viên không thực hiện tự đánh giá rèn luyện theo đúng thời gian quy định phải nhận điểm 0 (những trường hợp có lý do chính đáng thì sinh viên làm đơn gửi cho lãnh đạo Khoa để xem xét và xin ý kiến của Hiệu trưởng Trường/Viện đào tạo).

Bước 4: Thư ký Hội đồng cấp Khoa/Trường/Viện đào tạo tổng hợp kết quả đánh giá trên hệ thống, trình kết quả rèn luyện lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Khoa/Trường/Viện đào tạo (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Khoa/Trường/Viện đào tạo). Trường hợp GVCVHT không thực hiện đánh giá rèn luyện cho sinh viên theo đúng thời gian quy định thì phải chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng các Trường/Viện đào tạo đồng thời các đơn vị Khoa/Trường/Viện đào tạo tổng hợp danh sách giảng viên CVHT kèm theo danh sách sinh viên không được CVHT đánh giá rèn luyện (gửi qua phòng CTSV) để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét giải quyết.

Bước 5: Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất và trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

Kết quả đánh giá, phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên được các Khoa/Trường/Viện đào tạo công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi Hiệu trưởng ký quyết định công nhận kết quả rèn luyện.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 13: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện.

1. Hàng năm, Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường và cấp Khoa/Trường/Viện đào tạo và chấm dứt hoạt động của Hội đồng sau khi ban hành Quyết định công nhận kết quả rèn luyện chính thức.

2. Hội đồng cấp trường

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng phụ trách Công tác sinh viên.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.
- Các ủy viên: Đại diện các Lãnh đạo các Trường/Viện đào tạo, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên trường.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.
- Trên cơ sở đề nghị của các Trường/Viện đào tạo, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng Trường/Viện đào tạo, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Hội đồng cấp Trường/Viện đào tạo

a) Thành phần:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng (Viện trưởng) trường đào tạo hoặc Phó hiệu trưởng (Phó Viện trưởng) trường đào tạo phụ trách công tác sinh viên.
- Các ủy viên: Trưởng các khoa (hoặc Phó trưởng khoa phụ trách sinh viên), Trợ lý theo dõi công tác sinh viên hoặc Chánh Văn phòng Trường/Viện đào tạo, Bí thư đoàn Trường/Viện đào tạo, Chủ tịch Hội sinh viên Trường/Viện đào tạo (nếu có).

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường/Viện đào tạo:

- Giúp Hiệu trưởng (Viện trưởng) trường đào tạo xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong trường/viện.
- Trên cơ sở đề nghị của GVCV/GVCN của từng đơn vị lớp, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa và đề nghị Hiệu trưởng/Viện trưởng viện đào tạo công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 14: Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm của đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết được quy định tại điều 4, điều 5, điều 6, điều 7, điều 8 và điểm thưởng theo điều 9 (nếu có).

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ trong năm học.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng điểm rèn luyện của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Ghi chú: học kỳ cuối khóa không tổ chức đánh giá rèn luyện, lấy điểm rèn luyện học kỳ liền kề của năm học cuối làm kết quả cả năm. Nếu trong kỳ cuối khóa SV vi phạm kỷ luật hoặc được khen thưởng điểm rèn luyện thì Hội đồng khoa đề nghị nhà trường ra quyết định điều chỉnh bổ sung.

Điều 15: Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện của từng học kỳ, năm học được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, miễn giảm học phí, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú KTX hoặc xem xét các chế độ ưu đãi khác nếu có.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập khi sinh viên tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 16: Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Phòng Công tác sinh viên phân công cán bộ chuyên trách để triển khai thực hiện quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh theo đúng quy định. Định kỳ (vào cuối học kỳ,

cuối năm học và cuối khóa học) tham mưu cho Hiệu trưởng thông báo và hướng dẫn đánh giá rèn luyện cho các Khoa/Trường/Viện có sinh viên để thực hiện, đồng thời theo dõi công tác tổ chức thực hiện theo đúng nguyên tắc và yêu cầu đề ra.

1. Các Trường/Viện đào tạo có sinh viên, hàng năm đề xuất nhân sự gửi phòng Công tác sinh viên để tham mưu cho Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng cấp Trường/Viện đào tạo, đồng thời phân công GVCV/GVCN thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện theo đúng quy định trên.

2. Kết thúc năm học, các Trường/Viện đào tạo đánh giá, tổng kết và báo cáo công tác thực hiện Quy định đánh giá rèn luyện của sinh viên cho BGH (báo cáo gửi về phòng Công tác sinh viên) để tổng hợp và báo cho Bộ Giáo dục & Đào tạo.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Võ Thanh Hải



BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ: Năm học

Họ và Tên: MSSV Lớp Khoa Trường/Viện:

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM TỐI ĐA	CÁ NHÂN ĐÁNH GIÁ		GVCV/GVCN ĐÁNH GIÁ		GHI CHÚ
			NHẬN XÉT	ĐIỂM	NHẬN XÉT	ĐIỂM	
I	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP VÀ THI CỬ:	20					
	1. Ý thức học tập (căn cứ vào mức độ cảnh báo học tập: màu vàng (10), cam (5), đỏ (0))	10					
	2. Ý thức trong kiểm tra, thi: không vi phạm (10), CC hoặc KT (5), đình chỉ (0)	10					
II	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH	25					
	1. Chấp hành thực hiện về tư vấn học tập	10					
	2. Tham gia mua BHYT bắt buộc	15					
III	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÔNG TÁC CÔNG TÁC CHÍNH						
	TRI- XÃ HỘI, CÔNG TÁC V- T- M	20					
	1. Ý thức tham gia công tác chính trị, xã hội, tình nguyện	10					
	2. Ý thức tham gia văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao	10					
IV	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CÔNG ĐỒNG	25					
	1. Ý thức chấp hành các chủ trương chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương (hoặc KTX) nơi cư trú	10					
	2. Kê khai đầy đủ và đúng thời gian nơi cư trú của sinh viên	15					
V	ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THAM GIA PHỤ TRÁCH LỚP, ĐOÀN THỂ	10					
	Phần đánh giá cho cán bộ lớp, cán bộ đoàn-hội (từ cấp tổ, nhóm thực hành trở lên)	10					
	1.1. Được phân công nhiệm vụ	5					
	1.2. Hoàn thành nhiệm vụ	5					
VI	ĐIỂM THƯỞNG						
	1. Danh hiệu SV 5 tốt: Cấp TW hoặc Sao TG (40 đ), Cấp Tỉnh(30 đ), Cấp trường (20 đ)						
	2. Tham gia dự thi cấp Quốc tế: Đạt giải (40 đ), chưa đạt giải (20 đ)						
	3. Tham gia dự thi cấp Quốc gia: Đạt giải (30 đ), chưa đạt giải (15 đ)						
	4. Tham gia dự thi cấp Trường: Đạt giải (20 đ), chưa đạt giải (10 đ)						
	Tổng cộng:	100					

Đà Nẵng, ngày tháng năm

SINH VIÊN TỰ ĐÁNH GIÁ

GIẢNG VIÊN CỐ VẤN HỌC TẬP